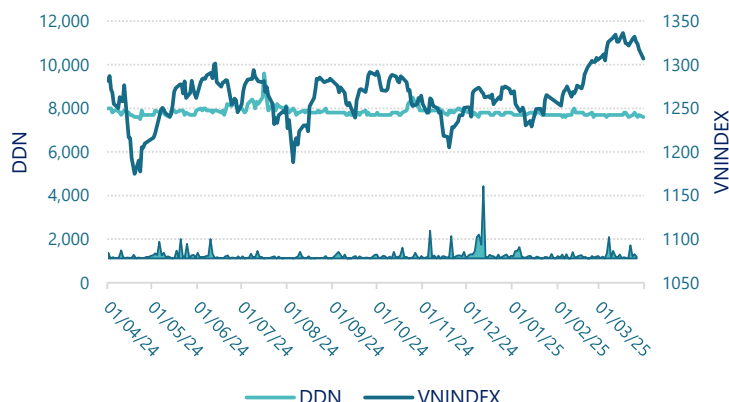


CTCP Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng (UPCOM: DDN)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	7,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,500
SL cổ phiếu LH	15,349,328
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,425
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	117
P/E	19.5
EPS	390

DT thuần

Q1/25

301

tỷ VNĐ

QoQ: ▼48.0 | -13.8%

YoY: ▲ 6.00 | 1.9%

LN sau thuế

Q1/25

1.04

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.97 | 135%

YoY: ▼1.35 | -56.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

1.0%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

2024

1,393

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 450 | 47.6%

LN sau thuế

2024

7.62

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.51 | 586%

ROE

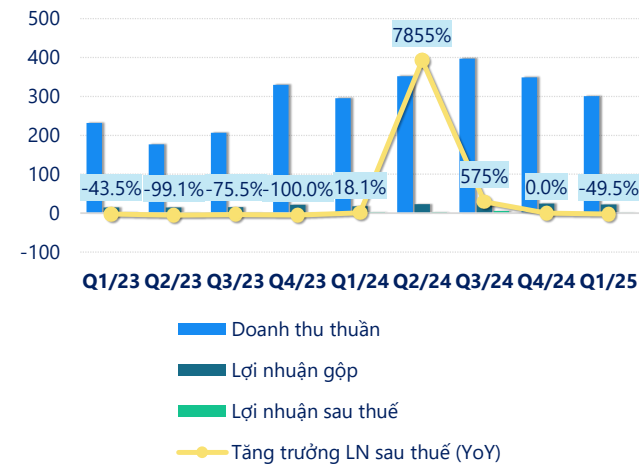
2024

3.8%

+/- YoY: ▲ 3.3%

tỷ VNĐ

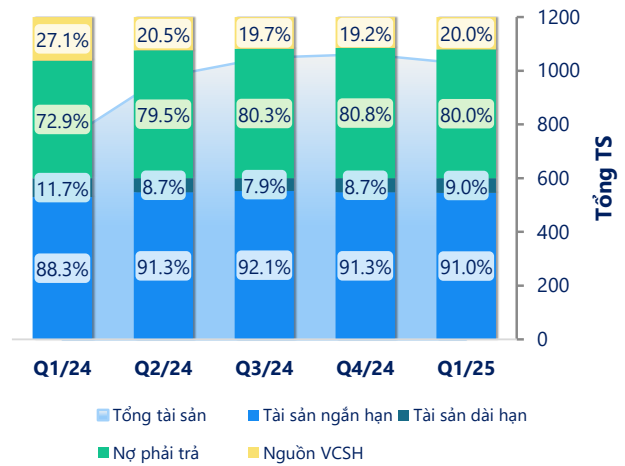
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

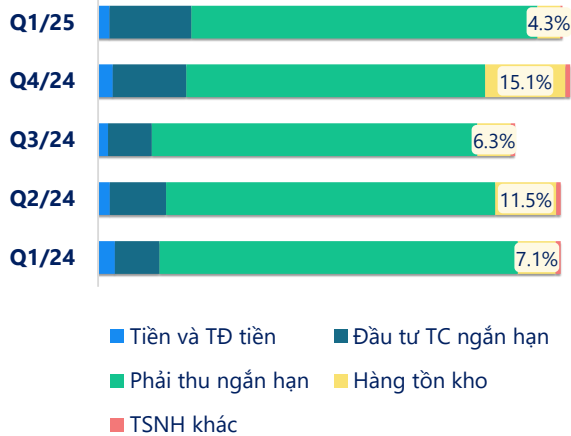
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



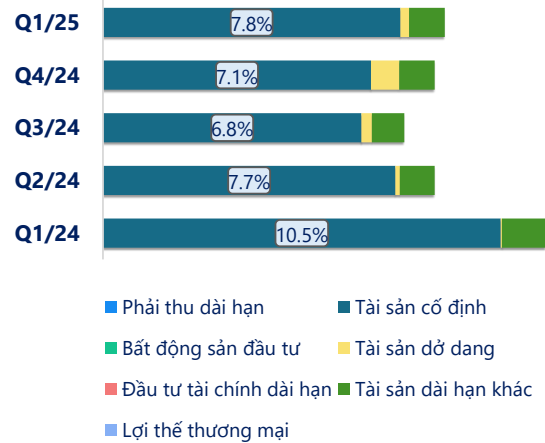
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

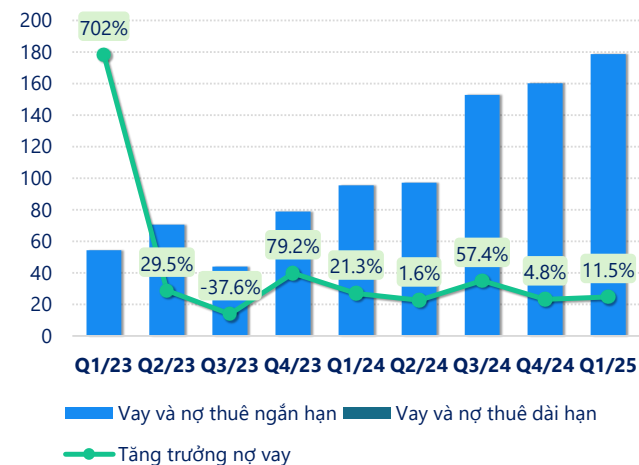
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

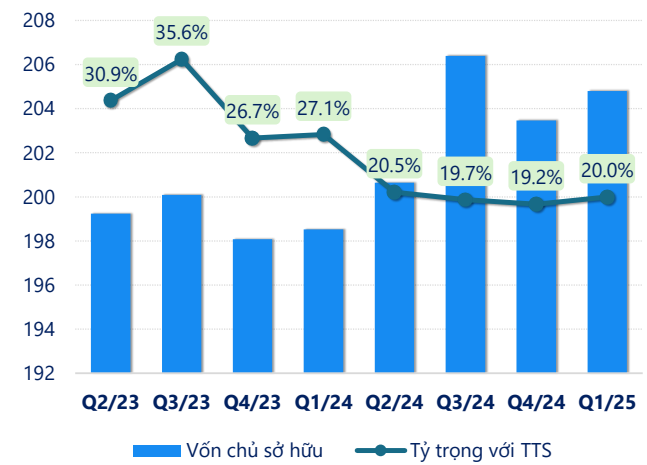
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

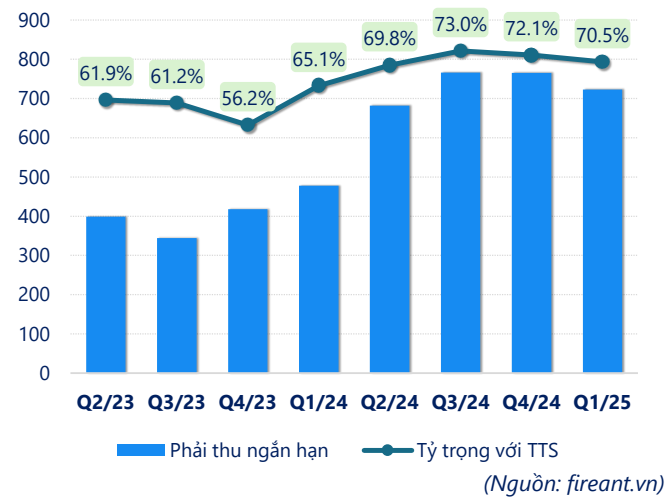
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

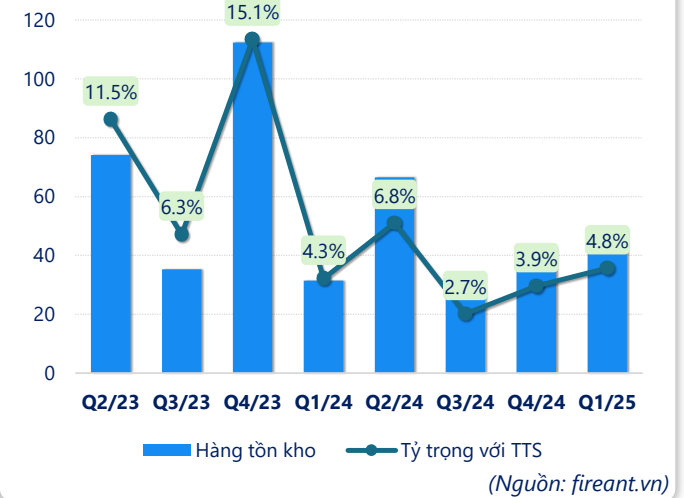


(Nguồn: fireant.vn)

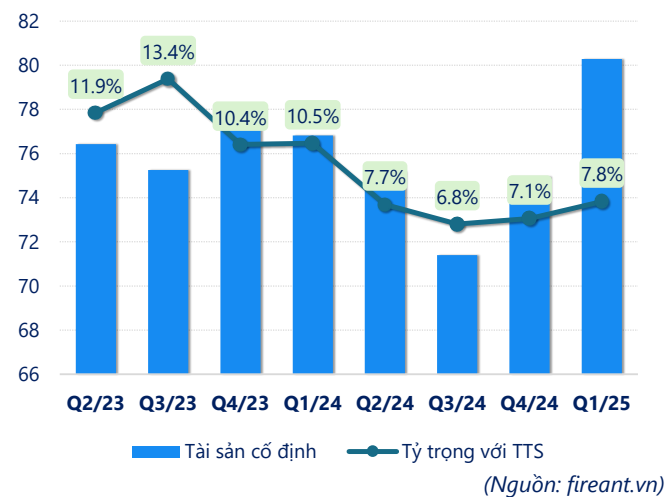
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


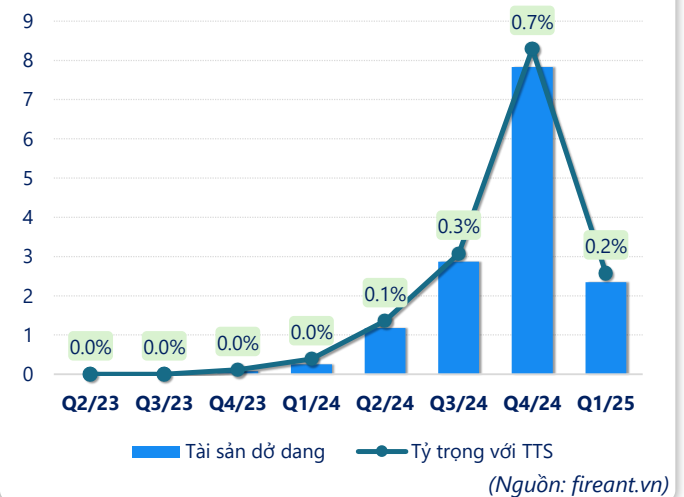
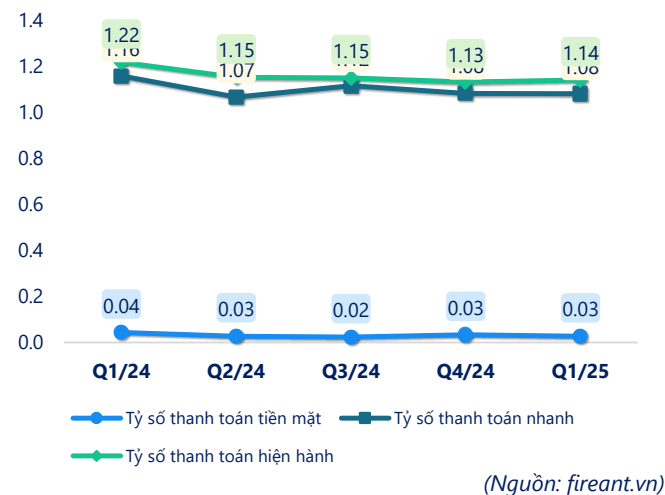
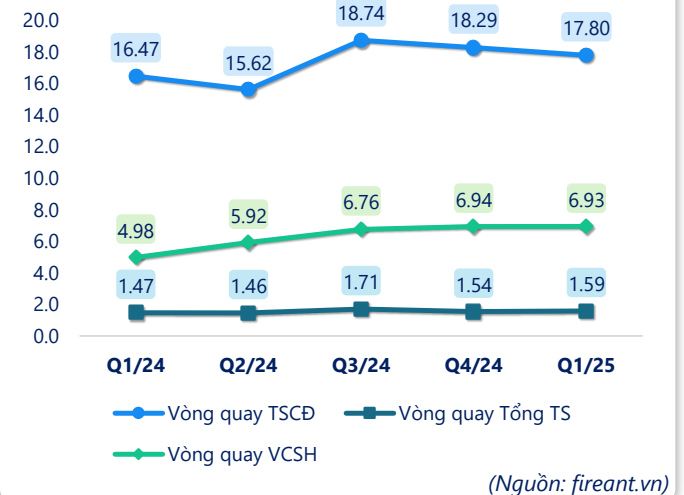
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	734	977	1,049	1,062	1,025
Tài sản ngắn hạn	648	892	966	969	933
Tiền và tương đương tiền	23.2	21.5	19.9	29.1	22.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	113	117	148	124	133
Phải thu ngắn hạn	478	682	766	765	723
Hàng tồn kho	31.4	66.6	28.2	41.9	48.8
Tài sản ngắn hạn khác	2.74	4.58	3.65	9.32	6.55
Tài sản dài hạn	85.5	85.3	83.2	92.7	92.3
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	76.8	75.2	71.4	75.0	80.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.25	1.18	2.87	7.83	2.35
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	8.41	8.96	8.95	9.94	9.67
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	535	776	843	858	821
Nợ ngắn hạn	532	773	839	856	818
Vay và nợ thuê ngắn hạn	95.5	97.1	153	160	179
Phải trả người bán ngắn hạn	381	636	630	626	600
Nợ dài hạn	2.96	2.97	3.10	2.48	2.69
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	199	201	206	203	205
Vốn chủ sở hữu	199	201	206	203	205
Vốn điều lệ	153	153	153	153	153
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)